TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 313/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 09 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Lưu B – sinh năm 1984;

Người yêu cầu: Ông Bế Hoàng M – sinh năm 1981;

Cùng ĐKTT và cư trú: XX ngõ XX đường TH, phường QA, quận TH, thành phố HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bế Hoàng M và bà Trần Thị Lưu B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 22/7/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay, ông, bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bế Hoàng M và bà Trần Thị Lưu B cùng xác định ông, bà có 02 con chung là cháu Bế Hoàng Q – sinh ngày 22/11/2009; cháu Bế Vân A – sinh ngày 10/6/2016. Khi ly hôn, ông, bà thỏa thuận: bà B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung. Bà B tự nguyện không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Bế Hoàng M và bà Trần Thị Lưu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Lưu B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bế Hoàng M và bà Trần Thị Lưu B.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Lưu B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bế Hoàng Q – sinh ngày 22/11/2009; cháu Bế Vân A – sinh ngày 10/6/2016. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông M cho đến khi bà B yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Ông Bế Hoàng M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Bế Hoàng M và bà Trần Thị Lưu B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Lưu B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002694 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- Ủy Ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 38/2008);
- Các đương sự
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang